

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý**  
**“Ninh Thuận” cho sản phẩm Nho**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*  
*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*  
*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 25 tháng 6 năm 2019;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022;*  
*Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về Sở hữu trí tuệ;*  
*Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 00030 được cấp theo quyết định số 194/QĐ-SHTT ngày 07 tháng 02 năm 2012 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ;*  
*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 2127TTr-SKHCCN ngày 12 tháng 12 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Ninh Thuận” cho sản phẩm Nho.

**Điều 2.** Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Hội Nông dân tỉnh, Hiệp hội Nho và Táo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ, VXNV, KTTH;
- Lưu: VT. HC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Long Biên**

## QUY CHẾ

### Quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Ninh Thuận” cho sản phẩm Nho

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Ninh Thuận” cho sản phẩm Nho đã được Nhà nước bảo hộ. Những nội dung về quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý không nêu trong quy chế này thì áp dụng theo quy định pháp luật hiện hành.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) có hoạt động liên quan đến việc quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Ninh Thuận” cho sản phẩm Nho.

### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Chỉ dẫn địa lý: là dấu hiệu dùng để chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm từ khu vực, địa phương, vùng lãnh thổ hoặc quốc gia cụ thể.
- Chỉ dẫn địa lý “Ninh Thuận” cho sản phẩm Nho: là dấu hiệu dùng để chỉ nguồn gốc địa lý của sản phẩm Nho từ tỉnh Ninh Thuận trong khu vực địa lý theo Phụ lục số 01 và đáp ứng các điều kiện về chất lượng sản phẩm Nho mang Chỉ dẫn địa lý.
- Quyền sở hữu Chỉ dẫn địa lý: là quyền của chủ sở hữu đối với Chỉ dẫn địa lý, bao gồm: quyền đăng ký, quyền cho phép đăng ký Chỉ dẫn địa lý; quyền quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý; quyền trao và thu hồi quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý và các quyền khác theo quy định của pháp luật.
- Quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý: là quyền gắn Chỉ dẫn địa lý được bảo hộ lên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh; lưu thông, chào bán, quảng cáo nhằm để bán, tàng trữ để bán hàng hóa có mang Chỉ dẫn địa lý được bảo hộ; nhập khẩu hàng hóa có mang Chỉ dẫn địa lý được bảo hộ và các quyền khác theo quy định của pháp luật.
- Tem Chỉ dẫn địa lý: là tem có logo dùng cho sản phẩm Nho mang Chỉ dẫn địa lý “Ninh Thuận” được gắn trên đơn vị sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý và chỉ sử dụng một lần cho từng đơn vị sản phẩm đủ điều kiện bảo hộ.

6. Đơn vị quản lý Chỉ dẫn địa lý: là Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận, được Ủy ban nhân dân tỉnh trao quyền quản lý.

7. Tổ chức quản lý nội bộ Chỉ dẫn địa lý: là Hiệp hội Nho và Táo tỉnh Ninh Thuận, tổ chức tập thể đại diện cho các thành viên sản xuất, kinh doanh sản phẩm Nho mang Chỉ dẫn địa lý “Ninh Thuận”.

8. Kiểm soát nội bộ: là do tổ chức tập thể các nhà sản xuất và kinh doanh Nho Ninh Thuận thực hiện, chủ yếu kiểm soát quá trình sản xuất, thu hoạch và bảo quản theo đúng quy trình kỹ thuật đã được ban hành và giám sát việc sử dụng Chỉ dẫn địa lý của các tổ chức, cá nhân được cấp quyền (Hội viên).

## **Chương II**

### **SẢN PHẨM MANG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ VÀ CÁC ĐẶC TÍNH**

#### **Điều 4. Sản phẩm Nho mang Chỉ dẫn địa lý “Ninh Thuận”**

Các sản phẩm Nho mang Chỉ dẫn địa lý “Ninh Thuận”, bao gồm:

1. Nho Red Cardinal.
2. Nho NH 01-48.
3. Nho NH 01-152.

Những sản phẩm trên phải được trồng, sơ chế, chế biến tại khu vực thuộc địa phận thành phố Phan Rang - Tháp Chàm và 05 huyện Ninh Sơn, Ninh Phước, Thuận Nam, Ninh Hải, Thuận Bắc của tỉnh Ninh Thuận (*theo Phụ lục I*) và tuân thủ đầy đủ quy trình sản xuất sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý (*theo Phụ lục II*).

### **QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT NHO NINH THUẬN**

#### **Điều 5. Các đặc tính của sản phẩm**

Các sản phẩm Nho mang Chỉ dẫn địa lý “Ninh Thuận” phải đảm bảo đầy đủ các đặc tính cảm quan và lý hóa theo Bảng mô tả danh tiếng, tính chất, chất lượng đặc thù của Chỉ dẫn địa lý “Ninh Thuận” được đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý tại Cục Sở hữu Trí tuệ.

## **Chương III**

### **QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ**

#### **Điều 6. Đối tượng sử dụng Chỉ dẫn địa lý và điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý**

1. Đối tượng sử dụng Chỉ dẫn địa lý là các cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh sản phẩm Nho có nguồn gốc trong khu vực Chỉ dẫn địa lý đã được công nhận trong văn bằng bảo hộ Chỉ dẫn địa lý “Ninh Thuận” cho sản phẩm Nho.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Tổ chức, cá nhân là đối tượng theo khoản 1 điều này.

b) Sản phẩm được sản xuất, chế biến và bảo quản theo đúng quy trình sản xuất, bảo quản và chế biến Nho của tỉnh Ninh Thuận và đạt tiêu chuẩn chất lượng đặc thù cho sản phẩm Nho Ninh Thuận đã được công nhận trong văn bằng bảo hộ Chỉ dẫn địa lý “Ninh Thuận” cho sản phẩm Nho.

### **Điều 7. Quản lý quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý**

1. Tên gọi xuất xứ hàng hóa “Ninh Thuận” sử dụng cho các sản phẩm từ Nho Ninh Thuận được bảo hộ độc quyền tại Cục Sở hữu trí tuệ theo quy định bảo hộ chỉ dẫn địa lý của nhà nước.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận là cơ quan quản lý Chỉ dẫn địa lý, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Chỉ dẫn địa lý “Ninh Thuận” cho sản phẩm Nho.

3. Hiệp hội Nho và Táo tỉnh Ninh Thuận là tổ chức được cơ quan có thẩm quyền trao quyền quản lý, giám sát việc sử dụng Chỉ dẫn địa lý của các thành viên hiệp hội đã được trao quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý.

4. Việc quản lý, quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý này thực hiện theo Quy chế quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Ninh Thuận” cho sản phẩm Nho.

5. Việc quản lý chất lượng sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý “Ninh Thuận” cho sản phẩm Nho được thực hiện theo Quy chế quản lý chất lượng sản phẩm Nho Ninh Thuận.

6. Mọi tổ chức, cá nhân đều có quyền thông tin về những vi phạm trong việc sử dụng tên gọi “Ninh Thuận” của các tổ chức, cá nhân khác đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận và các cơ quan chức năng khác để xử lý kịp thời.

### **Điều 8. Kinh phí cho hoạt động quản lý Chỉ dẫn địa lý**

Kinh phí quản lý và phát triển Chỉ dẫn địa lý được đảm bảo từ các nguồn sau:

1. Các nguồn tài trợ, hỗ trợ từ các chương trình, dự án phát triển tài sản trí tuệ; các khoản thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật và các khoản thu hợp pháp khác.

2. Việc sử dụng kinh phí theo chế độ quy định hiện hành của Nhà nước.

## **Chương IV**

### **QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN**

**Điều 9. Quyền và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý**

1. Quyền lợi:

a) Được quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý và được bảo hộ theo các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

b) Yêu cầu các tổ chức, cá nhân vi phạm phải chấm dứt ngay các hành vi vi phạm Chỉ dẫn địa lý được Nhà nước bảo hộ.

c) Yêu cầu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp đối với Chỉ dẫn địa lý bị vi phạm.

d) Được tham gia các chương trình tập huấn, đào tạo về quản lý, sử dụng Chỉ dẫn địa lý và hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, phát triển danh tiếng của sản phẩm được chứng nhận Chỉ dẫn địa lý.

đ) Được hưởng các chính sách hiện hành của Nhà nước về hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, hỗ trợ sử dụng và phát triển sản phẩm được chứng nhận Chỉ dẫn địa lý.

e) Đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền, xử lý các hành vi vi phạm Chỉ dẫn địa lý; hành vi gây ô nhiễm môi trường khu vực có sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý.

## 2. Trách nhiệm:

a) Lưu giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý, xuất trình cho các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi có yêu cầu. Không được chuyển giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý.

b) Bảo vệ môi trường của khu vực mang Chỉ dẫn địa lý và duy trì danh tiếng, chất lượng và đặc tính chủ yếu vốn có của sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý.

c) Thực hiện nghiêm túc các quy trình sản xuất, kinh doanh để đảm bảo tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý khi đưa ra thị trường và quy chế quản lý nội bộ Chỉ dẫn địa lý mà tổ chức, cá nhân là thành viên; thường xuyên tự kiểm soát, giám sát việc sử dụng Chỉ dẫn địa lý trong nội bộ của tổ chức, đơn vị.

d) Thực hiện đúng các Quy chế sử dụng Chỉ dẫn địa lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

đ) Chấp hành nghiêm túc các quyết định xử lý vi phạm về Chỉ dẫn địa lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

e) Cử người có thẩm quyền làm việc với đoàn kiểm tra, kiểm soát về quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý; cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo kịp thời theo yêu cầu của đoàn kiểm tra, kiểm soát và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin, tài liệu, báo cáo đã cung cấp.

g) Nộp phí, lệ phí sử dụng Chỉ dẫn địa lý theo quy định.

## **Điều 10. Quyền hạn của các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý**

1. Quyền kiểm tra tất cả các cơ sở sản xuất và kinh doanh sản phẩm Nho mang Chỉ dẫn địa lý “Ninh Thuận” là Hội viên của Hiệp hội.

2. Quyền yêu cầu các Hội viên sản xuất Nho mang Chỉ dẫn địa lý “Ninh Thuận” cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác hồ sơ, tài liệu liên quan đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh Nho mang Chỉ dẫn địa lý “Ninh Thuận”.

3. Quyền đề xuất Ban chấp hành tổ chức phiên họp bất thường hoặc hội nghị toàn thể bất thường khi phát hiện ra những vấn đề bất thường hoặc có thể làm ảnh hưởng tới lợi ích chung của Hiệp hội.

4. Quyền đề nghị Hiệp hội ngừng cấp/thu hồi tem Chỉ dẫn địa lý nếu phát hiện những vi phạm nghiêm trọng trong danh sách các vi phạm phải xử lý của Điều lệ Hiệp hội.

5. Trong trường hợp phát hiện ra những vi phạm về tài chính ở các vị trí do Đại hội hay Ban chấp hành bổ nhiệm, miễn nhiệm, Ban kiểm soát có quyền kiến nghị với người có thẩm quyền ra quyết định xử lý kỷ luật, bãi miễn, cách chức, chấm dứt hợp đồng lao động đối với các cá nhân vi phạm.

### **Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý**

#### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ là đơn vị chủ trì, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Chỉ dẫn địa lý “Ninh Thuận” cho sản phẩm Nho.

b) Thực hiện quyền và các thủ tục cấp, cấp đổi, thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý cho các tổ chức và cá nhân đăng ký sử dụng Chỉ dẫn địa lý.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị có liên quan xây dựng và ban hành các quy định cần thiết về quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý:

- Quy trình cấp, cấp đổi và thu hồi Giấy chứng nhận Quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý.

- Quy chế sử dụng logo, tem nhãn.

- Quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về quản lý và phát triển Chỉ dẫn địa lý.

đ) Công bố danh sách các tổ chức, cá nhân bị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý.

e) Thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm về sử dụng Chỉ dẫn địa lý; giải quyết các tranh chấp về Chỉ dẫn địa lý theo thẩm quyền.

g) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chấm dứt hiệu lực của Văn bằng bảo hộ Chỉ dẫn địa lý.

h) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành, địa phương có liên quan giám sát quy trình sản xuất sản phẩm được chứng nhận Chỉ dẫn địa lý của các tổ chức và cá nhân, đảm bảo tuân thủ việc sử dụng logo Chỉ dẫn địa lý và địa danh Ninh Thuận cho sản phẩm Nho.

#### **2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Chịu trách nhiệm xây dựng và phổ biến Quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hoạch và bảo quản sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý. Ứng dụng tiến bộ khoa học và kỹ thuật trong việc bảo tồn nguồn gen; bảo quản sản phẩm Nho mang Chỉ dẫn địa lý; quản lý giống, giám sát, kiểm tra quy trình kỹ thuật canh tác đối với sản phẩm Nho mang Chỉ dẫn địa lý.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan thực thi quyền sở hữu trí tuệ, thực hiện việc kiểm tra chất lượng sản phẩm Nho, xử lý các vi phạm về sử dụng Chỉ dẫn địa lý.

c) Thẩm định vùng sản xuất và quy trình kỹ thuật đối với các sản phẩm đăng ký Chỉ dẫn địa lý của các tổ chức, cá nhân.

d) Phối hợp với các cơ quan chức năng, xem xét những trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý theo đúng quy định.

### 3. Sở Công Thương

a) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân khai thác thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm được chứng nhận Chỉ dẫn địa lý.

b) Chủ trì tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá; xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm được chứng nhận Chỉ dẫn địa lý ở thị trường nội địa và thị trường nước ngoài.

### 4. Hội Nông dân tỉnh

a) Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về quản lý và phát triển Chỉ dẫn địa lý cho Hội nông dân các cấp.

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, khai thác thị trường, xây dựng kênh tiêu thụ sản phẩm Chỉ dẫn địa lý cho các thành viên của Hội.

### 5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Tổ chức các hoạt động quản lý, sử dụng Chỉ dẫn địa lý tại địa bàn; thực hiện chức năng thực thi bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với Chỉ dẫn địa lý được bảo hộ theo quy định của pháp luật.

b) Cử cán bộ tham gia cùng với các ngành có liên quan, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng Chỉ dẫn địa lý của các tổ chức, cá nhân theo kế hoạch.

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trong khu vực được công nhận Chỉ dẫn địa lý, triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến và giám sát việc tuân thủ Quy định quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý tại địa phương.

### 6. Hiệp hội Nho và Táo tỉnh Ninh Thuận

a) Thực hiện việc kiểm soát nội bộ trong quản lý và sử dụng chỉ dẫn địa lý, đảm bảo việc sử dụng chỉ dẫn địa lý đúng quy định và sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý đạt chất lượng đặc thù như văn bằng đã được cấp.



b) Ban hành các quy chế, quy trình quản lý nội bộ sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý.

c) Là đơn vị cung cấp tem Chỉ dẫn địa lý cho các tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý; quản lý, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sử dụng tem, nhãn hiệu gắn với Chỉ dẫn địa lý trong hoạt động thương mại. Giá tem được tính toán dựa trên đơn giá phôi, mực in, khấu hao tài sản, chi phí nhân công và các chi phí khác theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện quyền tự bảo vệ của chủ thể quyền sở hữu công nghiệp đối với Chỉ dẫn địa lý. Ngăn chặn các hành vi xâm phạm quyền, ảnh hưởng xấu đến uy tín, danh tiếng của sản phẩm được chứng nhận Chỉ dẫn địa lý; yêu cầu tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền đối với Chỉ dẫn địa lý phải chấm dứt hành vi xâm phạm, xin lỗi, cải chính công khai, bồi thường thiệt hại; đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định khác; khởi kiện ra tòa án hoặc trọng tài để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành, địa phương có liên quan, giám sát quy trình sản xuất sản phẩm được chứng nhận Chỉ dẫn địa lý của các tổ chức và cá nhân, đảm bảo tuân thủ việc sử dụng logo Chỉ dẫn địa lý và địa danh Ninh Thuận cho sản phẩm Nho. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền nội dung của Quy định này đến các thành viên sử dụng.

e) Lập Sổ đăng ký quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý để theo dõi các tổ chức, cá nhân đăng ký, được cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý hoặc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý theo đúng quy định. Trong đó thể hiện đầy đủ các nội dung về diện tích, sản lượng, địa điểm sản xuất, khu sơ định, bảo quản... các sản phẩm đăng ký được chứng nhận Chỉ dẫn địa lý.

g) Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, khai thác thị trường, xây dựng kênh tiêu thụ sản phẩm Chỉ dẫn địa lý của các thành viên.

h) Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, định kỳ kiểm tra các tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý ít nhất 02 (hai) lần trong năm; hoặc kiểm tra đột xuất khi các tổ chức, cá nhân này có các dấu hiệu vi phạm, xâm phạm quyền đối với Chỉ dẫn địa lý.

i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **Chương V**

### **CƠ CHẾ KIỂM TRA, KIỂM SOÁT VÀ XỬ LÝ HÀNH VI VI PHẠM**

#### **Điều 12. Cơ chế kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng Chỉ dẫn địa lý**

Hoạt động quản lý, kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát phải tuân thủ pháp luật, đảm bảo tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ và kịp thời.

1. Quản lý có kế hoạch và kiểm tra công khai tại Đại hội toàn thể, nhận được sự thống nhất và thông qua của Đại hội và được thông báo tới tất cả các Hội viên.

2. Kiểm tra nội bộ báo cáo tài chính định kỳ 3 tháng một lần đối với sản phẩm Nho mang Chi dẫn địa lý “Ninh Thuận” của các tổ chức, tập thể trong Hiệp hội.

3. Ban kiểm soát có thể tiến hành việc kiểm tra đột xuất nhưng không được làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị bị kiểm tra, không gây gián đoạn trong hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác trong Hiệp hội. Hoạt động kiểm soát bất thường sẽ được thông báo bằng văn bản xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Hiệp hội và Trưởng các Chi hội.

4. Các thành viên kiểm soát đều phải ghi chép đầy đủ, chính xác thông tin, kết quả trong đợt kiểm tra để hạn chế thất thoát thông tin, kết quả.

5. Trong mỗi lần kiểm tra định kỳ hay đột xuất, Ban kiểm soát đều phải có biên bản làm việc và công khai với các thành viên Ban kiểm soát cũng như đối tượng kiểm tra, trước khi trình lên Chủ tịch Hiệp hội, Ban chấp hành và Đại hội toàn thể. Biên bản phải được tất cả các thành viên Ban kiểm soát nội bộ ký tên.

### **Điều 13. Biện pháp xử lý trong trường hợp vi phạm quy chế quản lý Chi dẫn địa lý**

#### 1. Hành vi vi phạm

Những hành vi sau đây được coi là hành vi vi phạm Quy chế quản lý và sử dụng Chi dẫn địa lý “Ninh Thuận” cho sản phẩm Nho:

##### a) Đối với tổ chức quản lý Chi dẫn địa lý:

- Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chi dẫn địa lý không đúng với điều kiện sử dụng Chi dẫn địa lý.

- Làm sai lệch thủ tục và trình tự cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chi dẫn địa lý vì mục đích trục lợi cá nhân.

##### b) Đối với tổ chức, cá nhân sử dụng Chi dẫn địa lý:

- Sử dụng Chi dẫn địa lý khi chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chi dẫn địa lý.

- Sử dụng Chi dẫn địa lý cho những sản phẩm không đáp ứng được các đặc tính của sản phẩm mang Chi dẫn địa lý được quy định tại Quy chế này.

- Sử dụng Chi dẫn địa lý không đúng với mẫu logo “Ninh Thuận” cho sản phẩm Nho.

- Giới thiệu, quảng bá sai sự thật về Chi dẫn địa lý và sản phẩm mang Chi dẫn địa lý “Ninh Thuận” cho sản phẩm Nho.

- Chuyển nhượng quyền sử dụng Chi dẫn địa lý cho các tổ chức, cá nhân khác dưới bất cứ hình thức nào.

#### 2. Xử lý hành vi vi phạm

- a) Tất cả các hành vi vi phạm Quy chế này đều phải được xử lý kịp thời.
- b) Tổ chức quản lý Chỉ dẫn địa lý tự mình xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý theo thẩm quyền quy định.
- c) Hình thức xử lý:
- Nhắc nhở.
  - Cảnh cáo.
  - Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý có thời hạn hoặc vô thời hạn.
  - Đối với những người được giao nhiệm vụ quản lý Chỉ dẫn địa lý không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm những hành vi được quy định trong Quy chế này bị xử lý theo quy định pháp luật.
  - Đối với người sử dụng Chỉ dẫn địa lý có vi phạm đã xử lý nhắc nhở, cảnh cáo mà không sửa chữa, khắc phục thì tùy theo mức độ vi phạm xử lý theo quy định về xử lý hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.
  - Đối với các hành vi vi phạm quyền sở hữu công nghiệp nằm ngoài sự kiểm soát và xử lý của Chủ sở hữu thì được xử lý theo Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản khác có liên quan.

### 3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

- a) Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết mọi khiếu nại, tố cáo liên quan đến Quy chế quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Ninh Thuận” cho sản phẩm Nho của tổ chức, cá nhân.
- b) Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của Luật giải quyết khiếu nại, tố cáo.

## **Chương VI** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 14: Tổ chức thực hiện**

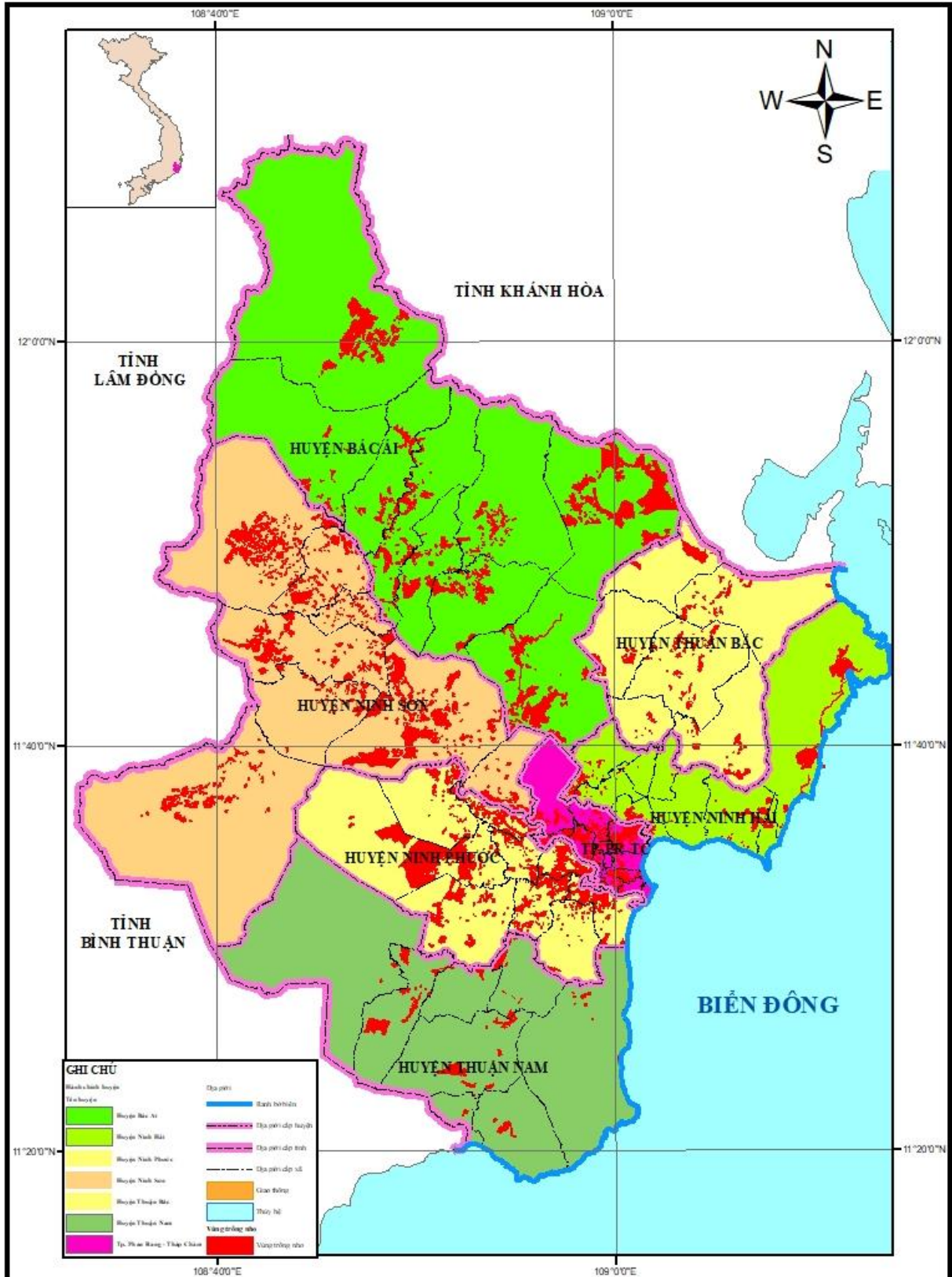
1. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai, thực hiện quản lý và phát triển Chỉ dẫn địa lý trên địa bàn tỉnh.
2. Các cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 6 và Điều 11 của Quy định này, chịu trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện, quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm có liên quan theo định kỳ (hoặc đột xuất khi có yêu cầu), gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 15/11 hàng năm, để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương, triển khai thực hiện Quy định này đạt kết quả. Đồng thời, giúp Ủy ban

nhân dân tỉnh theo dõi, quản lý việc thực hiện; định kỳ tổng hợp và báo cáo kết quả việc thực hiện Quy định này cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**Phụ lục I**  
**KHU VỰC CHỈ DẪN ĐỊA LÝ NHO NINH THUẬN**  
*(Ban hành kèm theo Quy chế quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý*  
*“Ninh Thuận” cho sản phẩm Nho)*

**BẢN ĐỒ VÙNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ NHO NINH THUẬN**



**TỶ LỆ: 1/400.000**

## KHU VỰC CHỈ DẪN ĐỊA LÝ NHO NINH THUẬN

<b>1</b>	<b>Huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận</b>
1.1	Xã Phước Thuận
1.2	Xã Phước Sơn
1.3	Thị trấn Phước Dân
1.4	Xã Phước Hải
1.5	Xã Phước Hữu
<b>2</b>	<b>Huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận</b>
2.1	Xã Phước Ninh
2.2	Xã Phước Nam
<b>3</b>	<b>Huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận</b>
3.1	Xã Nhơn Sơn
3.2	Xã Mỹ Sơn
<b>4</b>	<b>Huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận</b>
4.1	Xã Vĩnh Hải
4.2	Thị trấn Khánh Hải
4.3	Xã Xuân Hải
<b>5</b>	<b>Huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận</b>
5.1	Xã Phước Chiến
5.2	Xã Công Hải
5.3	Xã Phước Kháng
5.4	Xã Lợi Hải
5.5	Xã Bắc Sơn
5.6	Xã Bắc Phong
<b>6</b>	<b>Tp. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận</b>
6.1	Phường Văn Hải
6.2	Xã Thành Hải
6.3	Phường Đô Vinh
6.4	Phường Phước Mỹ

**Phụ lục II**  
**QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT NHO NINH THUẬN**  
*(Quy trình thực hiện theo Quyết định số 413/QĐ-SNNPTNT ngày 17/10/2022  
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận)*

## **I. Giới thiệu chung**

### **1. Giống nho**

a) Giống nho Red Cardinal: Là giống nho ăn tươi, được trồng nhiều tại Việt Nam, có nhiều ưu điểm: Mẫu mã đẹp, dễ vận chuyển, sinh trưởng nhanh, chất lượng khá. Giống nho Red Cardinal có ưu điểm hơn các giống khác, đó là từ cắt cành đến chín chỉ khoảng 90 ngày, độ đường (độ Brix) từ 13-14%.

b) Giống nho NH01-48: Là giống nho ăn tươi, khi chín quả có màu xanh, hạt ít (từ 1 đến 2 hạt/quả), độ đường cao (độ Brix 17-19%), dễ cho bông, năng suất cao và ổn định. Chất lượng của giống này tương đương so với sản phẩm nhập khẩu cùng loại.

c) Giống NH01-152: Được nhập nội năm 2005, và được lưu giữ tại Viện nghiên cứu bông và Phát triển nông nghiệp Nha Hồ. Giống nho NH01-152 đã được công nhận sản xuất thử tại Ninh Thuận và Bình Thuận theo Quyết định số 110/QĐ-TT-CCN ngày 19/4/2019 của Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; có khả năng sinh trưởng phát triển khỏe, yêu cầu thâm canh cao và thích nghi điều kiện khí hậu Ninh Thuận; khả năng chống chịu khá với điều kiện bất thuận của ngoại cảnh; đặc biệt ở giai đoạn ra hoa đậu quả, tỷ lệ quả bị nứt thấp; thời gian sinh trưởng trung bình từ 125 - 135 ngày/vụ. Đặc điểm chất lượng quả: Quả nho khi chín có màu đỏ hồng, chùm quả to trung bình từ 400 - 700 g/chùm, khối lượng quả trung bình từ 6,0 - 6,7 g/quả, năng suất đạt từ 120-180 tạ/ha/vụ, số hạt/quả từ 1 - 3 hạt, vỏ quả dày, thịt quả giòn, quả ngọt (độ Brix >16%); có mùi vị thơm ngon, mẫu mã đẹp. Giống NH01-152 yêu cầu kỹ thuật thâm canh; khả năng chống chịu sâu bệnh tương đương với giống Cardinal và NH01-48.

### **2. Biện pháp nhân giống nho**

#### **a) Phương pháp giâm cành**

- Chọn cành có đủ độ thành thực (đã hóa gỗ cứng) của vụ trước từ những cây nho khỏe, không bị bệnh trên các giàn nho có năng suất cao. Tuổi cành từ 4 - 12 tháng tuổi đều có thể sử dụng làm hom. Cành từ trên 12 tháng tuổi thì mau ra rễ nhưng ngọn mọc yếu hơn so với cành 4 - 8 tháng tuổi. Thông thường chọn cành gỗ dài 20 - 30 cm, đường kính 0,7 - 0,8 cm (cỡ cây bút chì) để cắt làm hom giâm. Hom có thể được cắt từ 3 - 5 đốt. Tuy nhiên, hom có 3 đốt cho tỷ lệ ra rễ cao nhất (90,7%) so với cắt 4 đốt (86,1%), 5 đốt (83,3%), 2 đốt (83,3%) và 1 đốt (37%).

- Cách cắt hom: Phía dưới được cắt xiên sát vào đốt, còn phía trên cắt ngang cách đốt 02 cm. Làm như vậy để phía dưới tiếp xúc được với đất nhiều hơn và phần trên đỡ mất nước hơn.

- Cách giâm hom: Hom được giâm vào các túi bầu nilon (25x20 cm) có đục

lỗ, chứa hỗn hợp đất, cát thô, tro trấu, mụn xơ dừa, phân hữu cơ hoai mục với tỷ lệ 1/3 đất và 2/3 các chất còn lại với số lượng ngang nhau. Hom được cắm ngập vào túi bầu tới đót thứ 2 (hơn 1/3 độ dài hom). Hom giâm xong cần được che mát và tưới nước giữ ẩm. Thời gian ra rễ khoảng 20 - 40 ngày. Một số nông dân còn cắm hom trực tiếp xuống hầm với 3 - 4 hom, sau đó nhổ bớt chỉ để lại 1 hom.

- Để tăng tỷ lệ ra rễ, có thể phun các chất điều hòa sinh trưởng như: IBA nồng độ 50 ppm, NAA với nồng độ 100 ppm. Đối với các giống gốc ghép khó ra rễ thì dùng liều lượng IBA cao hơn (2.000 - 2.500 ppm), để nhúng hom trước khi giâm.

#### b) Phương pháp chiết cành

- Cách chọn cành chiết: Chọn những cành khỏe, có đường kính 0,7 - 0,8 cm. Những cành bánh tẻ, đang còn xanh, chưa hóa gỗ, được khoảng 2 tháng tuổi sẽ mau ra rễ hơn so với cành đã hóa gỗ.

- Cách chiết: Dùng hỗn hợp đất đã chuẩn bị sẵn (giống phần giâm hom) bó vào cành đã chọn. Khối lượng hỗn hợp đất-phân khoảng 150 - 200 g/bịch. Sử dụng bịch nilon bó kín để tránh khô đất, trước khi bó phải tưới nước đủ ẩm. Sau khi bó đất xong, buộc dây treo phần chiết lên giàn và bóc vỏ ngay dưới chỗ đất vừa bó, kích thích cho cây ra rễ nhanh.

- Phương pháp này chỉ nên áp dụng cho trồng dặm và diện tích nhỏ.

#### c) Phương pháp ghép

- Có 2 cách ghép thường được áp dụng là ghép mắt và ghép nêm. Mục đích chính của việc ghép là để lợi dụng những đặc tính tốt của gốc ghép mà giống nho cần trồng không có như bộ rễ khỏe, chịu được điều kiện thời tiết bất thuận, kháng bệnh tốt,...

- Cách chọn cành ghép cũng tương tự như chọn cành giâm đã nêu ở trên. Chủ yếu là xác định được giống tốt để làm gốc ghép.

- Cách ghép: Khi cây nho đại được 10 - 12 tuần (nếu chăm sóc tốt) thì có thể tiến hành ghép. Đối với cành ghép nên chọn cành có tuổi và đường kính tương đương, chú ý để nâng cao tỷ lệ sống trước khi chuẩn bị lấy mắt ghép cần ngắt ngọn cành định lấy mắt ghép vài ngày, khi thấy các mầm ngủ cương to nhưng chưa bung thì tiến hành lấy mắt ghép để ghép theo phương pháp ghép nêm. Sau khi chồi phát triển và cố định được thì tiến hành rạch bỏ dây bó bằng nilon để cho đoạn thân tại vị trí ghép phát triển dễ dàng.

## II. Kỹ thuật trồng, chăm sóc

### 1. Chuẩn bị đất

- Đất trồng nho: Đất tốt nhất để trồng nho là đất có thành phần cát nhẹ và thịt pha cát, đất tơi, dễ làm, đất có kết cấu nhẹ, thoáng và xốp. Mực nước ngầm không nên cao quá 2 m kể từ mặt đất. Đất phải có tầng canh tác sâu và đồng đều. Cây nho không thể sinh trưởng trên đất quá ứớt vì bộ rễ kém sinh trưởng do thiếu không khí.

- Hiện nay, cây nho ở tỉnh Ninh Thuận đang được trồng trên nhiều loại đất



khác nhau, từ đất cát thô ven biển đến đất thịt đỏ. Trên đất cát thô nhờ thoáng khí nên cây nho có khả năng ra rễ nhanh, cây sinh trưởng mạnh trong vòng 3 năm đầu khi giàn cành chưa nhiều. Sau đó cây yếu đi do khả năng cung cấp dinh dưỡng của đất kém, nên phải chú ý đến việc cung cấp dinh dưỡng cho cây nho. Đất thịt (35 - 40% cát, 35 - 40% bùn và 10 - 25% sét) và đất thịt pha cát cho năng suất cao nhất.

- Cây nho không chịu úng lâu, vì vậy nên trồng ở đất cao, thoát nước tốt, tầng đất mặt dày, không nên trồng trên ruộng lúa trũng và thoát nước kém.

- Thiết kế ruộng phải bằng phẳng, có mương tưới và tiêu thuận lợi, gần nguồn nước mương càng tốt.

- Cày sâu 50 - 60 cm phá tầng đế cày, bón phân hữu cơ 2 - 3 tấn/sào, 100 kg Super Lân để tạo điều kiện cho đất thoáng khí giúp bộ rễ ăn sâu rộng, thoát nước tốt.

- Khi làm giàn nên tách rời nhau để cho vườn nho thông thoáng hạn chế sâu bệnh.

## 2. Kỹ thuật trồng

- Khoảng cách trồng: 2,5 x 1,8 m x 1 cây (mật độ trồng 2.200 cây/ha).

- Nếu trồng bằng phương pháp ghép thì trồng gốc ghép trước, chăm sóc tốt thì khoảng 10 tuần là chúng ta có thể ghép được. Bầu được trồng ngang mặt đất chuẩn, khi trồng phải rạch bỏ túi bầu nilon cẩn thận để tránh bể bầu. Trồng xong tưới ngay.

## 3. Bón phân

a) Bón phân cho nho thời kỳ kiến thiết cơ bản (tính cho 1 ha)

Thời kỳ cây con kéo dài khoảng 7 - 8 tháng, sử dụng phân hữu cơ sinh học hoặc hữu cơ vi sinh số lượng 4.000 kg/ha; phân hóa học gồm: Urê 650 kg + Super Lân 1.000 kg/ha + Clorua Kali 450 kg/ha; phân chuồng ủ hoai 20 tấn/ha; vôi 01 tấn/ha (Quyết định số 2161/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh). Chia ra các lần bón như sau:

- *Bón lót*: Phân chuồng ủ hoai 20 tấn/ha.

- *Bón thúc lần 1*: Khi cây nho mới bén rễ. Bón 650kg phân HCSH hoặc 75kg Urê + 100kg Super Lân + 45kg Clorua Kali.

- *Bón thúc lần 2*: 2 tháng sau khi trồng. Bón 650kg phân HCSH hoặc 75kg Urê + 100kg Super Lân + 45kg Clorua Kali.

- *Bón thúc lần 3*: 4 tháng sau khi trồng. Bón 1.350kg phân HCSH hoặc 150kg Urê + 180kg Super Lân + 85kg Clorua Kali.

- *Bón thúc lần 4*: 6 tháng sau khi trồng. Bón 1.350kg phân HCSH hoặc 150kg Urê + 200kg Super lân + 85kg Clorua Kali.

\* *Cách bón*: Bón quanh gốc kết hợp xới xáo xung quanh vùng rễ, lần đầu cách gốc 20 cm, các lần kế tiếp xới xa dần, bón xong theo nước ngay.

b) Thời kỳ kinh doanh (tính cho 1 ha/1 vụ)

Với điều kiện đất đai ở Ninh Thuận, khuyến cáo có thể bón phân cho cây nho như sau:

- Phân chuồng: Bình quân khoảng 20 tấn/ha/vụ (chỉ bón cho vụ Đông Xuân), bón ngay khi thu hết trái vụ trước.

- Phân hóa học: Bón theo công thức NPK là 184 - 160 - 200 kg/ha/vụ.

Loại dưỡng chất	I. Quy ra phân	Cách bón (kg)				
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
N: 184kg	Urea : 400 kg	-	160	80	120	40
P <sub>2</sub> O <sub>5</sub> : 160 kg	Super Lân: 1000 kg	700	-	-	300	-
K <sub>2</sub> O: 200 kg	Kali Clorua: 330 kg	-	132	33	66	99

**\* Chú thích:**

- (1) Ngay khi thu hoạch hết trái vụ trước.
- (2) Trước khi cắt cành 10 - 15 ngày.
- (3) Sau khi cắt cành 10 - 15 ngày.
- (4) Sau khi cắt cành 35 - 40 ngày.
- (5) Sau khi cắt cành 55 - 60 ngày.

Việc bón phân theo hướng hữu cơ sinh học hoặc hữu cơ sinh học kết hợp với phân hóa học cũng đang được khuyến khích. Nếu bón theo hướng HCSH thì bón 4.000 kg/ha và chia bón làm 3 lần:

- Lần 1: Sau khi thu hoạch xong vụ trước bón 1.300 kg HCSH.
- Lần 2 :Trước cắt cành 10 - 12 ngày bón 1.200 kg HCSH.
- Lần 3: Sau khi đậu trái xong 10 - 15 ngày bón 1.500 kg HCSH.

Bón bằng cách rải đều trên mặt luống, sau đó dùng cuốc xới nhẹ chôn vùi phân vào đất, không phơi phân dưới ánh sáng mặt trời, nếu đất khô thì tưới nước ngay.

Đối với giống nho dài ngày, thời gian giữa các lần bón có thể kéo dài thêm khoảng 5 ngày và lượng phân hóa học có thể tăng thêm 10 - 20%.

Trường hợp cây nho phát triển kém hoặc bộ rễ bị thương tổn, có thể sử dụng thêm phân bón lá như: Agrostim, K-humat,... Có thể sử dụng một số loại phân bón lá có hàm lượng Canxi cao như: CanxiBore để bón bổ sung vào các giai đoạn trước khi trổ hoa, sau đậu trái và lần cuối cùng là khi trái lớn.

#### 4. Chăm sóc

##### a) Chăm sóc nho con

- *Làm cỏ, xới xáo*: Hầm nho phải được làm cỏ xới xáo liên tục, làm cho đất thông thoáng tạo điều kiện cho bộ rễ phát triển, nên kết hợp xới lúc bón phân, cứ 15 ngày nên xới một lần (khoảng 2 lứa nước nên xới nhẹ 1 lần).

- *Tưới và tiêu nước*: Cây nho trong thời kỳ cây con, tuyệt đối không được

thiếu ẩm, sau khi trồng cần tưới nước giữ ẩm ngay. Thông thường từ 5 - 7 ngày tưới một lần, khi mưa tìm mọi cách để tiêu rút nước ngay.

- *Cắm choái*: Khi cây nho cao độ 20 - 25 cm cần cắm choái và buộc bằng dây chuối giữ cây nho khỏi bị gió làm gãy, đồng thời tỉa bỏ chồi phụ ở nách lá, tua cuốn để tập trung dinh dưỡng cho cây mau lớn.

- *Tạo cành cấp 1, cấp 2*:

+ Khi cây nho vượt khỏi giàn 30 - 40 cm, có thể tiến hành ngắt ngọn, để cho ra 3 cành cấp 1, những cành yếu ngắt bỏ. Khi cành cấp 1 dài 100 cm, tiến hành bấm ngọn chừa lại 40 cm để tạo cành cấp 2, trên cành cấp 1 chọn 2 - 3 mầm khỏe để tạo cành cấp 2.

+ Đối với giống nho NH 01-48, cần lưu ý chăm sóc giai đoạn đầu để tạo tán, nếu cây phát triển tốt thì tạo cành rất nhanh, nếu cành ốm yếu nhỏ thì vấn đề nhân cành rất chậm làm cho cành cứ nối dài ra mà không phân nhánh được và dẫn đến năng suất rất kém.

*b) Chăm sóc nho kinh doanh*

- *Làm cỏ xới hằm, phá hằm*: Thường làm cỏ xới hằm để giúp đất được thông thoáng. Một năm nên phá hằm 1 lần để tạo bộ rễ mới, thường tiến hành sau thu hoạch.

- *Cắt và rửa cành*:

+ Tiến hành cắt cành khi cây nho đang ở trong tình trạng khỏe (kiểm tra thực địa: Rễ trắng nhiều, ngọn ra lá mới, độ lớn cành và đang hóa gỗ,...).

+ Cắt cành xong phun thuốc rửa cành, để hạn chế mầm bệnh cho vụ sau và thu gom cành, lá đi tiêu hủy.

- *Thời vụ cắt cành*: Nên cắt cành vào 2 vụ chính là Đông Xuân và Hè Thu, nhưng cũng cần chú ý một số vấn đề thời vụ như sau:

+ *Vụ Đông Xuân*: Cắt cành từ tháng 11 đến tháng 12 và thu hoạch vào tháng 2 đến tháng 3 năm sau. Nếu thời tiết tốt nên cắt sớm để đúng dịp bán nho tết. Tuy nhiên nhiều năm vào thời điểm này còn mưa nhiều nên phải thận trọng để tránh áp lực việc phòng trừ bệnh, vụ này cho năng suất cao nhất.

+ *Vụ Hè Thu*: Cắt cành vào khoảng tháng 3, thu hoạch vào tháng 6, 7 trong năm. Trong vụ này chú ý nếu cắt cành muộn khi bông nở gặp điều kiện nắng nóng và gió mạnh, ẩm độ thấp vào tháng 5, 6, 7 dương lịch sẽ gây hiện tượng sập bông (bông khô), vụ này chú ý nhiều sâu hại và năng suất khá cao.

- *Buộc cành, tỉa mầm nách*: Ngay sau khi cắt cành phải buộc và phân chia lại số cành sao cho rải đều trên giàn, tiến hành loại bỏ thường xuyên những cành yếu. Duy trì mật độ cành vừa phải 8 - 10 cành/m<sup>2</sup>. Khi cành ra chồi tạo cành mới và bông nên tiến hành cột cành 2 lần và chắm dứt trước khi bông nở, đồng thời nên loại bỏ mầm nách và tua cuốn để tập trung dinh dưỡng nuôi bông, trái sau này.

### **III. Phòng trừ sinh vật gây hại**

Ưu tiên áp dụng Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) để phòng trừ sinh vật gây hại trên cây nho:

- *Biện pháp canh tác:*
- + Bón phân cân đối.
- + Làm giàn nho nên cách ly nhau tạo sự thông thoáng.
- + Vệ sinh đồng ruộng, thu dọn tàn dư thực vật, tĩa bỏ trái, lá bệnh, chồi nách, chồi yếu đem ra khỏi vườn tiêu hủy.
- + Hệ thống thoát nước tốt trong mùa mưa.
- + Khi đang có dịch bệnh xảy ra nên tìm cách hạn chế sự lây lan từ ruộng này sang ruộng khác.
- + Trên một vùng nên tổ chức cắt cành cùng một thời điểm sẽ rất thuận lợi cho công tác chăm sóc và hạn chế sâu bệnh lây lan.
- + Thường xuyên loại bỏ cành, chồi nách yếu.
- + Không nên trồng xen một số cây như: Xoài, Ổt, Hành, Tỏi dưới giàn nho hoặc gần giàn nho.

- *Sử dụng thuốc sinh học:* Ưu tiên sử dụng các loại thuốc sinh học. Hiện nay có khá nhiều loại thuốc sinh học có hiệu quả như: Aztron WG 35000 DMB U, Dipel 6.4WG,...

- *Biện pháp hóa học:* Áp dụng biện pháp này khi thật cần thiết với nguyên tắc 5 “không” như sau: Không sử dụng thuốc quá độ, không sử dụng thuốc lâu phân hủy, không sử dụng các loại thuốc có hoạt chất sử dụng quá cao, không dùng quá liều chỉ định, không sử dụng thuốc trong thời gian cách ly sắp thu hoạch.

## 1. Sâu hại

a) Sâu xanh da láng (*Spodoptera exigua*)

\* *Nhận dạng:*

- Thành trùng có kích thước trung bình, thân dài 18 - 20 mm, sải cánh rộng 30 - 35 mm, màu nâu xám nhạt, cuối bụng con cái có một chùm lông.

- Trứng được đẻ tập trung vào nửa đêm thành từng ổ, mỗi ổ có hàng trăm trứng, trên ổ trứng có phủ một lớp lông màu trắng hoặc vàng nhạt.

- Sâu non có màu xanh nhạt, da bóng láng, trên lưng có năm sọc, 2 sọc ở mỗi bên hông rất to và đậm, sọc giữa lưng có màu đen xen kẽ màu trắng. Nhộng màu nâu sẫm hay đỏ sẫm thường ở trong đất.

\* *Tập quán sinh sống và cách gây hại:*

- Bướm đẻ trứng ở mặt dưới lá nho, sâu nở ra có màu xanh lá cây tập trung cắn phá quanh ổ. Khi lớn sâu phát tán cắn phá các phần non như đọt lá, chùm hoa, trái non,... Hậu quả làm hạn chế sinh trưởng, giảm năng suất cây trồng.

- Khi nho già, sâu cắn phá làm tàn lụi lá, ảnh hưởng đến năng suất vụ sau.

Sâu phát sinh trong điều kiện khô nóng. Sâu phát triển mạnh từ tháng 1 đến tháng 7. Đây là loại sâu hại rất khó phòng trừ bằng biện pháp hóa học.

*\* Biện pháp xử lý:*

- Làm sạch cỏ ở dưới và chung quanh giàn nho.
- Dùng tay bắt và giết sâu, giết ổ trứng, ngắt bỏ các lá có sâu mới nở.
- Khi sâu xuất hiện nhiều (sâu tuổi 1, 2 có mật độ trên 50 con/m<sup>2</sup>) thì ưu tiên dùng các loại thuốc sinh học như: Seba, Aztron để phun phòng trừ.
- Cần chú ý ở các vùng trồng hành tây, cần phải tập trung gom bỏ hay thiêu hủy cọng lá hành có chứa trứng và sâu để tránh lây lan sang cây nho.

- Đây là loài sâu kháng thuốc rất nhanh, vì vậy khi sâu xuất hiện nhiều (sâu tuổi 1, 2) nên sử dụng thuốc sinh học phối hợp với các loại thuốc hóa học, luân phiên một số loại thuốc như: Aremec 45EC, Luckyler 25EC, Bafurit 5WG, Tungmectin 5EC,... để phun phòng trừ.

b) Nhện đỏ (*Tetranychus* sp.)

*\* Nhận dạng:*

- Thành trùng hình bầu dục, thân rất nhỏ khoảng 0,4 mm, thành trùng đực có kích thước nhỏ khoảng 0,3 mm. Toàn thân phủ lông thưa và thường có màu đỏ với đốm đen ở 2 bên thân mình. Nhện có 8 chân, thành trùng cái màu vàng nhạt hay hơi ngả sang màu xanh lá cây. Nhìn xuyên qua cơ thể có thể thấy được hai đốm màu đậm bên trong, đó là nơi chứa thức ăn. Sau khi bắt cặp, thành trùng cái bắt đầu đẻ trứng từ 2 - 6 ngày, mỗi nhện cái đẻ khoảng 70 trứng.

- Trứng rất nhỏ, hình cầu hoặc hình củ hành, bóng láng và được đẻ sát gân lá ở cả hai mặt lá (thường là được gắn chặt vào mặt dưới của lá, ở những nơi có tơ do nhện tạo ra trong khi di chuyển), trứng nở sau khoảng 4 - 5 ngày.

- Ấu trùng nhện đỏ rất giống thành trùng, nhưng chỉ có 3 đôi chân. Những ấu trùng thay da 3 lần là con cái, những ấu trùng thay da 2 lần là thành trùng đực. Giai đoạn ấu trùng phát triển từ 5 - 10 ngày.

- Nhện đỏ hoàn tất một vòng đời từ 20 - 40 ngày.

*\* Tập quán sinh sống và cách gây hại:*

- Nhện di chuyển rất nhanh và nhả tơ mỏng bao thành một lớp ở mặt dưới lá nên trông lá có màu trắng.

- Nhện sinh sống và gây hại ở mặt dưới lá, cả ấu trùng và thành trùng nhện đỏ (nhện trưởng thành và nhện non) đều ăn biểu bì và chích hút mô dịch của lá cây, khi lá bước vào giai đoạn bánh tẻ trở đi, làm cây bị mất màu xanh và có màu vàng, làm cho mặt trên của lá bị vàng loang lổ (những chấm trắng vàng rất nhận ra trên mặt lá), mặt dưới lá có những vết trắng lấm tấm, nhìn kỹ thấy trên đó có lớp tơ rất mỏng.

- Khi nhện hại nặng lá cây bị phòng rộp, vàng, thô cứng và lá sẽ bị khô đi. Màu vàng của lá dễ nhìn thấy nhất là ở mặt dưới lá, làm giảm phẩm chất và năng

suất trái. Khi mật số cao, cả cành non cũng bị nhện đỏ tấn công, cành cũng trở nên khô và chết.

- Nhện đỏ gây hại làm cho trái bị vàng, sạm và nứt khi trái lớn; hoa bị hại có thể bị thui, rụng; nhện còn có thể truyền bệnh virus cho cây.

- Nhện đỏ phát triển trong điều kiện mùa nắng, khô hạn và cây bón nhiều đạm. Do có vòng đời ngắn nên thường mật số tăng lên rất nhanh và gây hại nghiêm trọng.

- Chúng lan truyền nhờ gió và những sợi tơ, mạng của chúng.

- Nhện đỏ chủ yếu phá hại trên lá già và lá bánh tẻ. Giàn nho cuối vụ thường bị hại nặng, bộ lá có thể bị hư rụi toàn bộ, ảnh hưởng đến năng suất vụ sau.

\* *Biện pháp xử lý*: Dùng các loại thuốc như: Azimex 40EC, Etimex 2.6EC, Dibonin 5WP, 5SL, Kobisuper 1SL, Sam spider 500WP,... để phun phòng trừ.

#### c) Bọ trĩ (*Scirtothrips dorsalis*)

\* *Nhận dạng*:

Bọ trĩ non và trưởng thành cơ thể rất giống nhau, đều thon nhọn phía sau, dài khoảng 01 mm, màu vàng hoặc vàng nâu, tập trung ở mặt dưới của lá, di chuyển nhanh; trứng đẻ trong phần non của lá hoặc đọt non.

\* *Tập quán sinh sống và cách gây hại*:

Cả trưởng thành và bọ trĩ non đều gây hại bằng cách cắn rách mô tế bào biểu bì và hút nhựa chảy ra, do đó sẽ khiến nho không xanh mướt mà có màu xám xỉn, lá nho phía dưới có màu ánh bạc còn phía trên lá cong mo lại. Nếu bọ trĩ gây hại ở chùm hoa thì hoa nhỏ, rụng do cuống hoa tổn thương làm tỷ lệ đậu trái thấp. Trường hợp bọ trĩ gây hại khi quả non thì trái nho trong chùm không đều, trên vỏ trái có các vết sần sùi làm xấu trái bán giá thấp. Bọ trĩ phát sinh và gây hại nặng trong điều kiện khô và nóng, triệu chứng cháy lá, rụng hoa càng xảy ra nhanh trong điều kiện trời nắng nóng.

\* *Biện pháp xử lý*: Có thể sử dụng các loại thuốc như: Radiant 60SC, Reasant 3.6EC, Shertin 5.0EC, Angun 5 WG, Actimax 50WG, Agassi 55EC, DT Ema 40EC, Tasiu 1.9EC,... để phun phòng trừ.

#### d) Rệp sáp (*Ferrisiana virgata*)

\* *Nhận dạng*:

Rệp tiết ra một lớp sáp che chở cho cơ thể, lớp này hình thành nên một lớp vỏ cứng, có hình dạng, màu sắc và kích thước khác nhau hoặc lớp phấn trắng. Lớp vỏ của rệp sáp có thể tách ra khỏi cơ thể một cách dễ dàng.

\* *Tập quán sinh sống và cách gây hại*:

- Rệp sáp có chu kỳ sinh trưởng ngắn (dưới 1 tháng trong điều kiện nhiệt độ không khí cao liên tục), khả năng sinh sản cao, nếu điều kiện môi trường thích hợp sẽ có khả năng bộc phát nhanh.

- Cả ấu trùng và thành trùng cái chích hút lá, cành, trái, cuống trái. Nếu bị nhiễm nặng, lá bị vàng, rụng, cành bị khô và chết, trái cũng có thể bị biến màu, phát triển kém và bị rụng.

- Rệp sáp gây hại chủ yếu vào mùa nắng. Mật ngọt do rệp tiết ra còn hấp dẫn nấm bồ hóng phát triển làm ảnh hưởng đến sự quang hợp của cây. Nguy hại hơn, rệp làm cho chồi nho bị co cụm lại, giảm khả năng ra hoa và giảm chất lượng quả.

- Rệp phá hại hầu hết các bộ phận của cây, chúng bám vào cành ngọn non, lá và chùm quả để hút nhựa cây, hậu quả làm giảm sự sinh trưởng và phát triển của nho. Thân rệp có phủ 01 lớp sáp như bông, vì vậy nông dân thường gọi là rầy bông.

*\* Biện pháp xử lý:*

- Thường xuyên tỉa cành, tạo tán sẽ giúp hạn chế rệp sáp.

- Thường xuyên kiểm tra vườn để phát hiện và phun thuốc kịp thời, đặc biệt là giai đoạn cây đang có đọt non, lá non, bông, trái non. Nên phun trực tiếp vào chỗ có rệp đeo bám.

- Trước khi phun thuốc nên phun nước có pha xà bông để rửa trôi bớt lớp sáp bên ngoài, để khi phun thuốc dễ tiếp xúc với cơ thể của rệp, hiệu quả diệt rệp của thuốc sẽ cao hơn. Cũng có thể dùng máy bơm nước có áp suất cao xịt mạnh tia nước vào chỗ có nhiều rệp để làm trôi bớt rệp.

- Dùng các loại thuốc như: Mativex 1.5EW, Reasant 3.6EC, Plutel 5EC, Etimec 2.6EC, Dibaroten 5WP, 5SL,... để phun phòng trừ.

## **2. Bệnh hại**

### **a) Mốc sương**

*\* Tác nhân:* Do nấm *Plasmopara viticola* gây ra.

*\* Triệu chứng:*

- Nấm chủ yếu tấn công vào lá non và lá bánh tẻ.

- Triệu chứng đầu tiên là xuất hiện các vết màu vàng với kích thước và hình dạng không đồng đều, sau đó mọc lên các bào tử nấm màu trắng.

- Nấm còn tấn công cả vào hoa làm hoa bị tiêu hủy.

- Những quả bị bệnh nấm mốc sương gây ra có màu vàng hơi đỏ, bị chín ép và rụng mà ít được người trồng nho nhận thấy..

*\* Điều kiện phát sinh phát triển:*

- Bệnh xuất hiện vào thời kỳ cây nho sinh trưởng mạnh về thân lá, gây hại nặng trong điều kiện thời tiết ẩm, mưa nhiều (vào các tháng 9, 10, 11) và một số thời điểm có sương nhiều khi thời tiết khô.

- Nấm có nguồn gốc từ lá bệnh trên cây và lá rụng, còn có trong mầm cây, nấm bệnh là dạng tồn tại qua mùa đông.

- Nấm tấn công các phần xanh của cây, nhất là ở chùm hoa, lá và trái non. Khi bị bệnh nặng cây bị hư 1 phần lá hay rụng lá làm giảm sinh trưởng và phát

triển, giảm năng suất và phẩm chất trái về sau. Chùm bông, chùm trái bị bệnh hóa nâu, sau đó khô héo rụng cục bộ hay toàn phần, trái phát triển èo uột.

\* *Biện pháp xử lý:*

- Tiêu thoát nước vườn nho khi bị đọng nước do mưa nhiều và làm tốt công tác vệ sinh vườn nho.

- Bón phân NPK đầy đủ và cân đối, tăng cường bón phân Kali và hạn chế sử dụng nhiều phân đạm hay phân bón lá vào các vụ có áp lực bệnh cao.

- Chỉ nên phun thuốc khi cần thiết, có thể dùng các loại thuốc như: Alimet 80WP, Melody duo 66.75WP, Champion 57.6DP, MAP Green 6SL, Zamil 722SL,... khi thấy điều kiện thời tiết thích hợp cho bệnh xuất hiện, nếu bệnh nặng có thể dùng Melody duo 66.75WP, Danjiri 10SC,... để phun phòng trừ.

b) Bệnh phấn trắng

\* *Tác nhân:* Do nấm *Uncinula necator* gây hại.

\* *Triệu chứng:*

- Nấm bệnh tấn công các phần xanh của cây như cành xanh, lá già, lá bánh tẻ và trái. Cả 2 mặt lá khi bị nhiễm bệnh trở nên mất màu, có vết đốm sáng như giọt dầu, nhất là ở mặt trên lá, lá non bị biến dạng còi cọc.

- Trên quả có thể thấy rõ các vết màu trắng hơi xám của bào tử nấm, khi chùi lớp bào tử bên ngoài thì sẽ nhìn rõ vết bệnh màu trắng phía trong, cuống trái, chùm trái dòn dễ gãy.

- Bệnh nguy hiểm cho trái từ lúc quả còn non đến khi quả chín, làm biểu bì trái bị chết, khiến trái nứt về sau và dễ thối khi chín do nấm *Botrytis cinerea* gây ra, những trái bệnh nhưng không bị nứt, khi chín sẽ mất màu hay màu không được sáng, hương vị và phẩm chất kém.

- Trên cành và lá thấy xuất hiện các đốm mốc màu xám tro, trên quả có thể thấy rõ các vết màu trắng hơi xám của bào tử nấm, khi chùi lớp bào tử bên ngoài đi lộ rõ vết bệnh màu xám tro ở phía trong.

- Bệnh đặc biệt nghiêm trọng cho giai đoạn quả từ khi đậu được 5-7 ngày cho tới khi chín.

\* *Điều kiện phát sinh phát triển:*

- Nhiều nhất vào vụ Đông Xuân có gió mùa Đông Bắc thổi mạnh, trời âm u, ánh sáng yếu và khuếch tán, ẩm độ 40 - 90%, nhiệt độ từ 20 - 27°C là điều kiện thích hợp cho nấm phát triển.

- Trong điều kiện ở Ninh Thuận, nấm phát triển hầu như quanh năm, trừ các tháng mưa lớn. Những giàn nho thiếu ánh sáng thuận lợi cho sự phát sinh và lây lan của bệnh.

\* *Biện pháp xử lý:*

- Duy trì mật độ cành hợp lý 8 - 10 cành/m<sup>2</sup>, để ruộng nho có đầy đủ ánh



sáng và thông thoáng.

- Gom sạch và đốt cành lá bệnh sau khi cắt cành để phòng ngừa bào tử nấm lây lan.

- Bón phân NPK đầy đủ và cân đối, hạn chế dùng nhiều phân đạm.

- Khi bị nặng thì dùng các loại thuốc như: lưu huỳnh vôi, các chế phẩm có chứa đồng, thuốc Bosstar 25SC, Lime Sulfur, Daconil 500SC, Insuran 50WG, Piano 18EW, Lusatex 5SL, Atulvil 5SC, Saizole 5SC, Bisomin 2SL, MAP Rota 50WP,... để phun phòng trừ.

c) Bệnh nấm cuống

\* *Tác nhân*: Bệnh do nấm *Diplodia* gây ra.

\* *Triệu chứng*:

- Bệnh chủ yếu gây hại trên cuống trái, từ khi bắt đầu ra hoa đến khi trái lớn và chín. Bệnh hầu như không gây hại trên lá và trái như các bệnh sương mai, phấn trắng.

- Quan sát trên cuống chùm hoa hoặc cuống chùm trái sẽ thấy những vết màu nâu, lúc đầu hơi ướt, về sau làm khô teo một đoạn cuống, gây tắc mạch dẫn nước và dinh dưỡng.

- Tùy theo vết bệnh xuất hiện ở cuống lớn hay cuống nhánh, cuống nhỏ mà làm héo từng phần hay toàn bộ chùm hoa, chùm trái, làm giảm năng suất đáng kể.

- Ngoài ra, nấm bệnh còn tiếp tục phá hại cuống trái nho trong quá trình bảo quản và vận chuyển làm rụng và thối trái

\* *Điều kiện phát sinh phát triển*:

Bệnh thường phát sinh vào những tháng mưa nhiều, thời tiết nóng ẩm, có nhiều sương hay lúc trời âm u. Nấm tấn công vào cây từ khi hoa mới ra đến khi sắp thu hoạch.

\* *Biện pháp xử lý*:

- Sử dụng các loại giống sạch bệnh để đưa vào sản xuất.

- Đảm bảo mật độ trồng, khoảng cách trồng để đảm bảo độ thông thoáng.

- Bón phân, tỉa cành tạo tán và vệ sinh vườn thông thoáng để hạn chế nguồn nấm bệnh trên thực vật tồn dư có thể lây nhiễm trở lại trên cây.

- Khi cây bắt đầu nhú hoa cho đến khi trái lớn nên phun thuốc phòng trừ nấm 2 - 3 lần/vụ. Sử dụng các loại thuốc trừ nấm bệnh có hiệu quả cao như: Saizol 5SC, Copforce Blue 51WP, Geno 2005 2 SL, Sat 4 SL, Lusatex 5SL,... để phun luân phiên, khi sử dụng phải theo hướng dẫn ghi trên nhãn thuốc.

d) Bệnh rỉ sắt

\* *Tác nhân*: Bệnh do nấm *Kuehneola vitis* gây ra.

\* *Triệu chứng*:

Nấm chủ yếu gây hại trên lá bánh tẻ và lá già, nấm bệnh màu vàng rỉ sắt.

\* *Điều kiện phát sinh phát triển:*

Thường thấy nấm xuất hiện vào cuối vụ trong các tháng mưa nhiều, nấm có thể làm tàn lụi bộ lá trước khi cắt cành, việc giảm diện tích quang hợp sẽ ảnh hưởng đến năng suất vụ sau.

\* *Biện pháp xử lý:* Dùng các loại thuốc như: Anvil 5SC, Vivil 5SC, Callihex 5SC, Marolyn 10WP,... để phun phòng trừ.

e) *Bệnh thán thư*

\* *Tác nhân:* Gồm nhiều loại khác nhau: *Elsinoe ampelina* (De Bary), *Sphaceloma ampelinum* (De Bary), *Colletotrichum gloeosporioides* (Penz) gây ra.

\* *Triệu chứng:*

- Trên lá: Những lá non dễ nhiễm bệnh, đầu tiên là những đốm nhỏ màu nâu đậm, ở giữa màu xám nhạt, sau bị thủng; khi bị nặng làm lá biến dạng.

- Trên chồi: Chồi non chồi mọng nước rất dễ nhiễm bệnh. Những vết bệnh nhỏ màu nâu sẽ lớn dần và phát triển thành oval màu tía, lõm xuống với những mép viền màu đen.

- Trên trái: Xuất hiện những vết nhỏ màu đen, thường ở giữa màu xám. Khi cuống trái bị nấm tấn công thì trái không thể phát triển được.

\* *Điều kiện phát sinh phát triển:* Bệnh phát triển mạnh trong mùa mưa và thời tiết ẩm.

\* *Biện pháp xử lý:*

- Cần chú trọng các biện pháp tổng hợp như: vệ sinh đồng ruộng, dọn sạch tàn dư bị bệnh sau một mùa vụ, nhất là các cành cây khô đã bị nhiễm bệnh, tránh bón quá nhiều đạm về cuối vụ, thoát nước vào mùa mưa thật tốt, mật độ cành hợp lý và tăng cường bón phân Kali ở giai đoạn cuối để tăng đề kháng cho cây nho.

- Phối hợp sử dụng thuốc BVTV với việc bao chùm trái nho vào mùa mưa. Có thể dùng các loại thuốc như: Genol 1.2SL, Kamsu 2SL, 8WP, Actinovate 1 SP, Actino-Iron 1.3 SP,... để phun phòng trừ.

#### **IV. Thu hoạch**

- Thu hoạch vào sáng sớm hoặc chiều mát.

- Thời gian thu hoạch tùy thuộc vào giống và thời vụ, cần thu hoạch đúng độ chín của trái, nghĩa là khi trái có đủ thời gian, màu sắc, độ ngọt và hương vị đúng với đặc trưng của giống.

- Sau khi thu hoạch tĩa bỏ trái nhỏ, bị bệnh, trái nứt; phân loại dựa vào kích cỡ chùm, màu sắc quả, độ sạch bệnh theo yêu cầu khách hàng (chặt chùm hay thưa chùm).

**Phụ lục III**  
**CÁC MẪU ĐƠN, VĂN BẢN**  
*(Ban hành kèm theo Quy chế quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý*  
*“Ninh Thuận” cho sản phẩm Nho)*

*Mẫu 01*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận.

1. Tên tổ chức, cá nhân:..... Địa chỉ: .....
2. Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số CMND.....  
Người đại diện: ..... Chức vụ: .....
- Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: .....
3. Sau khi nghiên cứu các Quy chế quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Ninh Thuận” cho sản phẩm Nho, liên hệ với điều kiện cụ thể của tổ chức, cá nhân, chúng tôi xin đăng ký được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý với các thông tin sau:
  - 3.1. Thông tin chung về sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý:
    - Tổng diện tích đăng ký:.....ha;
    - Năng suất bình quân (ha/năm).....;
    - Địa điểm vườn sản xuất (1): xã, (phường/thị trấn).....  
..... huyện .....
    - Địa điểm vườn sản xuất (2): xã, (phường/thị trấn).....  
..... huyện .....
    - Địa điểm vườn sản xuất (n): xã, (phường/thị trấn).....  
..... huyện .....
  - 3.2. Thông tin về bảo quản sản phẩm:
    - Diện tích khu sơ định (nếu có):..... m<sup>2</sup> (nếu có) loại nhà:.....;
    - Địa điểm khu sơ định:.....;

- Diện tích kho bảo quản (nếu có): .....m<sup>2</sup>, tình trạng kỹ thuật: ..... ;
- Địa điểm kho bảo quản (nếu có): ..... ;
- Địa điểm bao gói sản phẩm: ..... ;
- Nguồn nước để sơ định (sông, ao hồ, nước ngầm...):..... có kết quả phân tích nước (kèm theo).
- Hình thức đưa sản phẩm ra thị trường: .....

4. Chúng tôi cam kết: chỉ sử dụng Chỉ dẫn địa lý ..... cho sản phẩm ..... đạt yêu cầu vệ sinh, an toàn thực phẩm và tiêu chuẩn đặc thù, chất lượng sản phẩm mang Chỉ dẫn địa lý. Cam kết thực hiện tên gọi, xuất xứ hàng hóa mang Chỉ dẫn địa lý, thực hiện các quy chế, quy định, các hướng dẫn về quản lý, sử dụng Chỉ dẫn địa lý.

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định, đánh giá điều kiện sử dụng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Ninh Thuận” cho sản phẩm Nho dùng cho sản phẩm: ....., cho tôi/đơn vị chúng tôi.

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**Xác nhận của UBND xã....**

(ký tên, đóng dấu)

**Đại diện của tổ chức/cá nhân**

(ký tên, đóng dấu nếu có)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận.

1. Tên tổ chức, cá nhân: .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số CMND .....

3. Đại diện là: ..... Chức vụ: .....

4. Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: .....

Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét: Cấp đổi ; Cấp lại  Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý.

Lý do yêu cầu cấp đổi/ cấp lại:.....

Trường hợp yêu cầu cấp đổi, cấp lại có sửa đổi/bổ sung: *(ghi rõ yêu cầu cần sửa đổi/bổ sung)*

Thông tin yêu cầu sửa đổi/bổ sung trong giấy chứng nhận là:

.....  
.....

5. Hồ sơ kèm theo gồm: (đánh dấu “X” vào ô thích hợp):

Bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý (trừ trường hợp cấp lại do mất Giấy chứng nhận đã cấp);

Tôi cam đoan những lời khai trên là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ..... tháng..... năm .....

**Đại diện của tổ chức/cá nhân**

*(ký tên, đóng dấu nếu có)*

UBND TỈNH NINH THUẬN  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SKHCN

Ninh Thuận, ngày tháng năm 20

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý**

**GIÁM ĐỐC**  
**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005;*

*Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về Sở hữu trí tuệ;*

*Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Quy định quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý “Ninh Thuận” cho sản phẩm Nho;*

*Căn cứ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý số..... ngày..... tháng..... năm..... của .....*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Công nghệ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý cho**

.....

Địa chỉ: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số CMND.....

.....

**Được quyền sử dụng Chỉ dẫn địa lý**

Tên Chỉ dẫn địa lý: NINH THUẬN

Sản phẩm:.....

Khu vực địa lý sản xuất sản phẩm:.....

**Điều 2.** *(Đơn vị được cấp giấy chứng nhận)* có trách nhiệm thực hiện theo quy định của Quy chế quản lý và sử dụng Chỉ dẫn địa lý Ninh Thuận cho sản phẩm Nho ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và các văn bản có liên quan về khoa học và công nghệ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Quản lý Công nghệ; Giám đốc *(Đơn vị được cấp giấy chứng nhận)* hoặc tên cá nhân được cấp Giấy chứng nhận và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, các PGĐ (để biết);
- Các Sở, ngành, địa phương liên quan;
- Tổ chức quản lý Chỉ dẫn địa lý;
- Lưu: VT, QLCN.

**GIÁM ĐỐC**

## **QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN**

Tổ chức/cá nhân phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy chứng nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy chứng nhận.
3. Nghiêm cấm cho mượn, cho thuê Giấy chứng nhận.
4. Làm thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận theo đúng quy định.
5. Làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định khi Giấy chứng nhận bị mất hoặc rách, nát.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**



**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**QUYỀN SỬ DỤNG CHỈ DẪN  
ĐỊA LÝ “NINH THUẬN”  
CHO SẢN PHẨM NHO**



**UBND TỈNH NINH THUẬN  
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**CHỨNG NHẬN**

**QUYỀN SỬ DỤNG CHỈ DẪN ĐỊA LÝ  
“NINH THUẬN” CHO SẢN PHẨM NHO**

*Đăng ký lần đầu, ngày tháng năm*

**1. Tên tổ chức, cá nhân:**.....

.....

Địa chỉ:.....

**2. Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số CCCD** .....

Ngày cấp: .....

Người đại diện: .....

Chức vụ: .....

Điện thoại: .....

Fax: .....

E-mail: .....

***Sản phẩm được chứng nhận***

Tên Chỉ dẫn địa lý: NINH THUẬN

Tên sản phẩm: .....

Khu vực địa lý sản xuất sản phẩm: .....

.....

**SỐ ĐĂNG KÝ: / CN-SKHCCN**

Giấy chứng nhận được ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCCN ngày tháng năm 20... của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận.

*Ninh Thuận, ngày tháng năm*

**GIÁM ĐỐC**

